

Số: 50 /QĐ-QLTT

Lai Châu, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3109/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Phòng chuyên môn, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và toàn thể cán bộ, công chức, người lao động thuộc Cục Quản lý thị trường Lai Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG



Đỗ Văn Tính



Đơn vị: Cục Quản lý thị trường Lai Châu
Số: 016

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-QLTT ngày 21/01/2022
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Nội dung | Trong đó | |
|-----------|--|--------------|-------------|
| | | Tổng số | TK 10% CCTL |
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước. Trong đó | 8.167 | |
| 1 | Kinh phí thực hiện tự chủ | 7.386 | |
| 2 | Kinh phí thực hiện không tự chủ | 781 | |
| 3 | Kinh phí nghiên cứu KH-CN | 0 | |
| | Chi tiết theo loại chi | | |
| | Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341 | 8.167 | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện tự chủ | 7.386 | |
| | <i>Tổng quỹ lương công chức và định mức chi QLHC</i> | 7.274 | |
| | <i>Lương LĐHĐ</i> | 112 | |
| 1.2 | Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó: | 781 | |
| | <i>Mua sắm TSCĐ</i> | 0 | |
| | <i>Kinh phí thuê trụ sở làm việc</i> | 402 | |
| | <i>Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất</i> | 0 | |
| | <i>Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm chi phí mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính)</i> | | |
| | <i>Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả</i> | 379 | |
| | <i>Ban chỉ đạo 389 ngành</i> | | |
| | <i>Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế</i> | 0 | |

Ghi chú:

Định mức giao kinh phí trên thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho cả năm 2022.